**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HCM**

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

---------

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN THỰC TẬP**

**DÀNH CHO DOANH NGHIỆP**

1. Tên công ty thực tập: TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TẬP ĐOÀN WEBSITE THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

2. Họ và tên người đánh giá: Đặng Văn Hiền .

3.Họ và tên sinh viên: Nguyễn Quốc Duy Mã số sinh viên: 19496521

Khoa Công nghệ Thông tin – Trường Đại học Công Nghiệp Tp.HCM chân thành cảm ơn quý doanh nghiệp đã tạo điều kiện cho sinh viên của chúng tôi được thực tập tại cơ quan của quý vị. Để giúp chúng tôi hiểu rõ hơn về năng lực của sinh viên mình trong môi trường thực tế, chúng tôi kính mong quý vị phản hồi một số câu hỏi sau để chúng có thể tôi hoàn thiện công tác đào tạo của mình tốt hơn.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Nội dung** | **Điểm**  **tối đa** | **Không đạt**  *(Failed)*  **< 8** | **Có thể chấp nhận**  *(Fair)*  **[8 - 12)** | **Đạt**  *(Accepted)*  **[12 - 16)** | **Xuất sắc**  *(Excellent)*  **[16 - 20]** | **Điểm**  **đánh giá** |
| 1 | Áp dụng các kiến thức xác định được các yêu cầu công việc được giao. | 20 | - Không thể xác định được các yêu cầu cần giải quyết. | - Xác định được một phần yêu cầu nhưng không cụ thể các vấn đề cần giải quyết. | - Xác định được một phần yêu cầu và vấn đề cụ thể cần giải quyết. | - Xác định đầy đủ yêu cầu cũng như các vấn đề cụ thể cần giải quyết. |  |
| 2 | Áp dụng các kiến thức giải quyết được các công việc được giao. | 20 | - Kiến thức chuyên môn hoàn toàn không đáp ứng được nhiệm vụ được phân công. | - Kiến thức chuyên môn phù hợp nhưng mức độ hoàn thành nhiệm vụ dưới mức yêu cầu. | - Kiến thức chuyên môn đáp ứng được nhiệm vụ được phân công. | - Kiến thức chuyên môn được đánh giá rất tốt hoặc có sáng kiến mới đóng góp cho doanh nghiệp. |  |
| 3 | Hoàn thành vai trò được giao với tư cách là thành viên nhóm. | 20 | - Hoàn thành **dưới** 40% công việc và xác định không chính xác phạm vi của vai trò được phân công. | - Hoàn thành **trên** 40% công việc và xác định được một phần phạm vi của vai trò được phân công. | - Hoàn thành **trên** 60% công việc và xác định gần như đầy đủ phạm vi của vai trò được phân công. | - Hoàn thành **trên** 80% công việc và xác định đầy đủ phạm vi của vai trò được phân công. |  |
| **CLOs** | **Nội dung** | **Điểm**  **tối đa** | **Không đạt**  **(Failed)**  **< 4** | **Có thể chấp nhận**  **(Fair)**  **[4 - 6)** | **Đạt**  **(Accepted)**  **[6 - 8)** | **Xuất sắc**  **(Excellent)**  **[8 - 10]** | **Điểm**  **đánh giá** |
| 4 | Viết các tài liệu kỹ thuật đáp ứng công việc được giao | 10 | - Tài liệu trình bày không đúng theo mẫu hoặc diễn đạt không đúng ý. | - Tài liệu trình bày theo mẫu nhưng còn thiếu sót về cấu trúc, nội dung. | - Tài liệu trình bày theo mẫu, đầy đủ về cấu trúc và nội dung nhưng còn thiếu sót về định dạng, lỗi chính tả. | - Tài liệu trình bày rõ ràng theo mẫu, đầy đủ về cấu trúc và nội dung. Định dạng hợp lý. |  |
| 5 | Thuyết trình vấn đề một cách hiệu quả trước các bên liên quan | 10 | - Nội dung trình bày không rõ ràng;  - Thông tin không chính xác. | - Nội dung trình bày theo trình tự không hợp lý;  - Một số thông tin không chính xác. | - Nội dung trình bày theo trình tự hợp lý, thông tin chính xác.  - Giọng nói rõ ràng, nhưng chưa đảm bảo về mặt thời gian.  - Trả lời được một phần các câu hỏi liên quan. | - Nội dung trình bày theo trình tự hợp lý, thông tin chính xác.  - Giọng nói rõ ràng, đảm bảo về mặt thời gian;  - Trả lời đầy đủ các câu hỏi liên quan. |  |
| 7 | Áp dụng những quyết định thông minh dựa trên các nguyên tắc đạo đức và pháp lý để giải quyết các vấn đề tại doanh nghiệp. | 10 | - Không có khả năng đưa ra quyết định hiệu quả. | - Có khả năng đưa ra quyết định nhưng ít hiệu quả. | - Có khả năng đưa ra quyết định hiệu quả và phù hợp với quy định của doanh nghiệp | - Luôn đưa ra quyết định hiệu quả và phù hợp với quy định của doanh nghiệp. |  |
| **CLOs** | **Nội dung** | **Điểm**  **tối đa** | **Không đạt**  **(Failed)**  **< 2** | **Có thể chấp nhận**  **(Fair)**  **[2 - 3)** | **Đạt**  **(Accepted)**  **[3 - 4)** | **Xuất sắc**  **(Excellent)**  **[4 - 5]** | **Điểm**  **đánh giá** |
| 6.1 | Thích nghi với sự thay đổi của công nghệ mới | 5 | - Sinh viên có thể hiện thực **dưới** 40% ứng dụng minh hoạ với công nghệ mới được phân công; | - Sinh viên có thể hiện thực **trên** 40% ứng dụng minh hoạ với công nghệ mới được phân công; | - Sinh viên có thể hiện thực **trên** 60% ứng dụng minh hoạ với công nghệ mới được phân công; | - Sinh viên có thể hiện thực **trên** 80% ứng dụng minh hoạ với công nghệ mới được phân công; |  |
| 6.2 | Thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc | 5 | - Sinh viên không thể hòa nhập và không có khả năng giao tiếp khi có sự thay đổi về môi trường làm việc mới. | - Sinh viên có thể hòa nhập một phần khi có sự thay đổi về môi trường làm việc nhưng gặp khó khăn trong giao tiếp. | - Sinh viên có thể hòa nhập khi có sự thay đổi về môi trường làm việc, không gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp. | - Sinh viên có thể hòa nhập nhanh và có khả năng giao tiếp tốt khi có sự thay đổi về môi trường làm việc. |  |
| **Cộng** | | 100 |  | | | |  |

1. Nhận xét chung:

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Xác nhận của doanh nghiệp **Người đánh giá**

*(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)**(Chữ ký, họ tên)*